



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/10/2025

Sóng gió vùng đỉnh...

Xem thêm



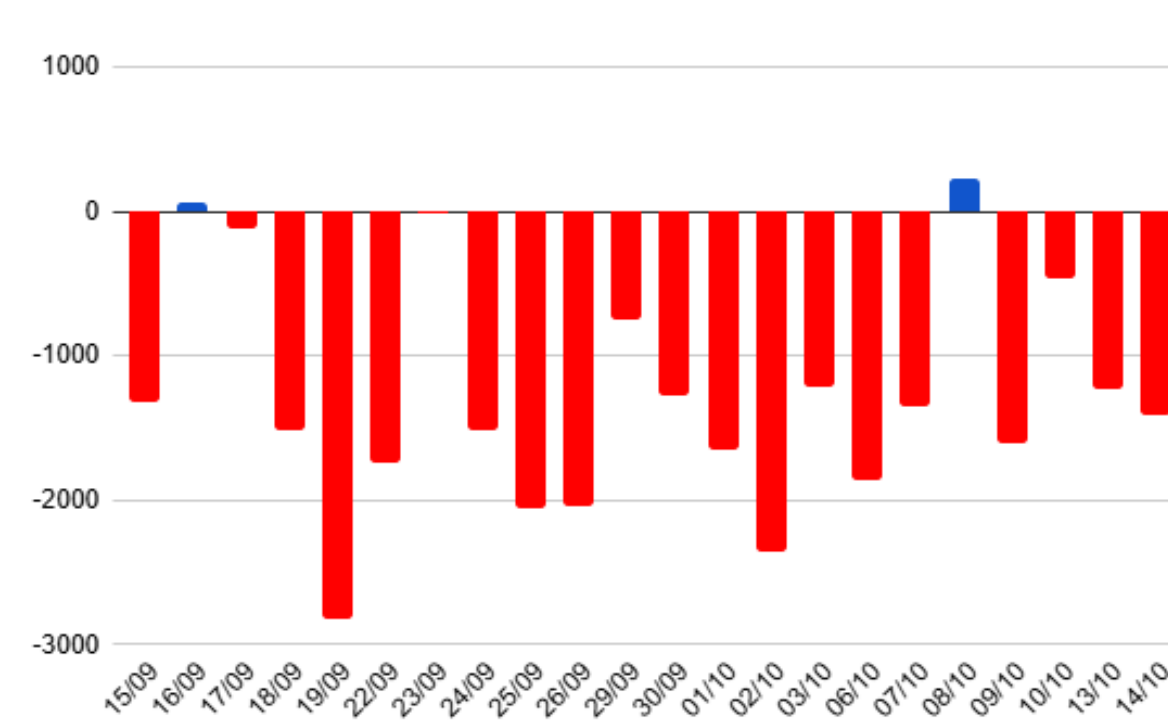
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 14/10 mở cửa tích cực, tiếp nối đà hưng phấn của các phiên trước khi VN-Index tăng mạnh ngay từ đầu phiên, có thời điểm tiệm cận mốc 1.800 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời xuất hiện dồn dập từ giữa phiên khiến chỉ số đảo chiều giảm. Kết phiên, VN-Index giảm **4,06** điểm **(-0,23%)** xuống **1.761,06** điểm, chấm dứt chuỗi 4 phiên tăng mạnh liên tiếp. Thanh khoản thị trường đạt 49 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với phiên trước.
- Khối ngoại duy trì bán ròng với quy mô 1.400 tỷ đồng trên HOSE.** Khối tự doanh tiếp tục bán ròng 645 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm bất động sản** tiếp tục giữ vai trò nâng đỡ thị trường với VIC tăng 3,2%, VHM tăng 2,3%, các mã midcap như CRV tăng trần, CEO tăng 4,8%, TAL tăng 3,5%, HDC tăng 2%, trong khi VRE giảm 0,6%, DXG, DXS, HDG, NVL giảm 2-3%.
- Nhóm chứng khoán** nổi trội tại VIX tăng 4,3%, EVF tăng 1,8%, VFS, ORS tăng hơn 2%, còn chiều giảm tại SSI giảm 0,9%, VCI, VND, HCM giảm hơn 1-2%.
- Chiều thận trọng** tại nhóm ngân hàng khi CTG, BID, TCB, LPB, MBB, ACB giảm hơn 1-2%, duy chỉ có VPB tăng 2,5%.
- Nhóm hàng không, bán lẻ và công nghiệp** ghi nhận diễn biến tích cực với VJC, GEE, GEX đều tăng trần, MWG tăng 1,5%. Các nhóm thép, dầu khí, công nghệ giảm điểm đáng kể: HPG, FPT, HSG, NKG, BSR, PLX, PVD đồng loạt giảm.
- Đánh giá:** Chỉ số được đỡ bởi số ít cổ phiếu trụ nhưng dòng tiền vào thị trường vẫn bị rút ra đặc biệt là khối ngoại khiến độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index giảm nhẹ sau khi tăng mạnh đầu phiên, tạo cây nến đỏ thân dài cho thấy áp lực chốt lời xuất hiện ở vùng giá cao. Dù vậy, chỉ số vẫn giữ trên các đường MA ngắn hạn, duy trì xu hướng tăng trung hạn. MACD tiếp tục mở rộng dương, trong khi RSI ở vùng 71 phản ánh đà tăng còn nhưng đang tiến vào vùng quá mua. Thị trường có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật ngắn hạn trước khi xác lập xu hướng kế tiếp.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tăng trở lại lên vùng 1.770-1.780 điểm.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.700-1.720 (ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp.** Ưu tiên quản trị rủi ro và bảo vệ thành quả sau giai đoạn tăng nóng.
- MUA Hạn chế mua mới trong vùng điểm hiện tại.** Ưu tiên các cổ phiếu có KQKD quý III tích cực, câu chuyện riêng nổi bật hoặc thuộc nhóm ngành được hưởng lợi rõ rệt như ngân hàng, đầu tư công, bất động sản, khu công nghiệp.... Nên mua khi xuất hiện các nhịp điều chỉnh, tránh mua đuổi khi giá tăng mạnh.
- BÁN** Nhà đầu tư nên **canh chốt lời dần, giảm tỷ trọng margin về mức an toàn**, và tận dụng các nhịp tăng mạnh để bán ra nhằm bảo vệ thành quả, hạn chế rủi ro khi thị trường có thể bước vào giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn.

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 14/10/2025	38.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	34-36
• Giá chốt lời	38-39
• Giá cắt lỗ	32
• Vốn hóa (tỷ đồng)	14,420.96
• SLCP lưu hành (cp)	379,498,823
• KLGD BQ 10 phiên	2,151,380
• Giá sổ sách	17.40
• EPS hiện tại	4.11
• P/E	9.25

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng từ dòng vốn FDI tiếp tục tăng trưởng thúc đẩy nhu cầu thuê đất KCN.

- Trong 9T2025, vốn FDI giải ngân đạt khoảng 18,8 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ và ghi nhận mức cao nhất trong 5 năm, trong khi vốn đăng ký mới đạt hơn 28,5 tỷ USD, tăng 15,2%. IDICO hiện quản lý 13 khu công nghiệp với tổng diện tích hơn 4.000 ha, tỷ lệ lấp đầy trung bình 75%, tương ứng quỹ đất còn lại khoảng 580 ha, tập trung tại Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Ninh và Thái Bình. Năm 2025, doanh nghiệp mở rộng thêm hơn 700 ha đất KCN, nâng tổng quỹ đất sẵn sàng cho thuê lên hơn 1.400 ha, tạo dư địa tăng trưởng dài hạn. Các khu công nghiệp của IDC có vị trí thuận lợi tại các vùng kinh tế trọng điểm, thu hút hơn 280 nhà đầu tư FDI với tổng vốn gần 8 tỷ USD.

Mảng điện mang lại dòng tiền tăng trưởng ổn định.

- Mảng điện hiện đóng góp khoảng 38% doanh thu thuần và 10% lợi nhuận gộp của IDC, đóng vai trò là nguồn thu ổn định và tạo dòng tiền dài hạn. Doanh nghiệp đang vận hành hai nhà máy thủy điện gồm Srok Phu Miêng (51 MW) tại Bình Phước và Đăk Mi 3 (63 MW) tại Quảng Nam, với tổng công suất 114 MW. Bên cạnh đó, IDC sở hữu hai trạm biến áp tổng công suất 418 MVA và đang đầu tư thêm hai trạm mới tại KCN Hựu Thạnh (Long An) và KCN Tân Phước 1 (Tiền Giang), dự kiến nâng tổng công suất lên 607 MVA giai đoạn 2025–2029. Việc mở rộng hệ thống trạm biến áp và lưới điện nội bộ giúp IDC tự chủ nguồn điện, đảm bảo cung ứng ổn định cho các KCN, đồng thời gia tăng giá trị dịch vụ và khả năng cạnh tranh.

Tiềm năng phát triển dài hạn mảng bất động sản dân dụng.

- IDC sở hữu khoảng 78,7 ha quỹ đất tại Đồng Nai, Long An, Cần Thơ và Hà Nam để phát triển nhà ở xã hội và khu dân cư, góp phần đa dạng hóa nguồn thu. IDC-URBIZ đã khởi công xây dựng 5.000 căn nhà ở xã hội trong Q3/2025 và tiếp tục mở rộng các dự án tại Tiền Giang, Hải Phòng, Ninh Bình với tổng quy mô hơn 80 ha, nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở cho công nhân khu công nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Kết quả kinh doanh.

- 6T2025, doanh thu thuần 3.557 tỷ đồng (-23% yoy) và LNST đạt 641 tỷ đồng(-43%yoy) do mảng cho thuê đất và hạ tầng KCN giảm mạnh 69% còn hơn 612 tỷ đồng, dù mảng điện tăng 18% lên 1.738 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật.

- IDC vận động sideways, MACD thu hẹp và RSI trung tính, cho thấy cổ phiếu đang trong nhịp tích lũy ngắn hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	17/09/2025	MSH	CHỜ MUA	Dệt may	35-36	41-42	33	17.1%
2	18/09/2025	CMG	CHỜ MUA	Công nghệ	39-41	46-47	37	17.9%
3	19/09/2025	PAN	CHỜ BÁN	Nông nghiệp	34-35	27-28	36	20.5%
4	22/09/2025	VHC	CHỜ MUA	Thủy sản	59-61	68-70	55	15.2%
5	23/09/2025	DIG	CHỜ MUA	Bất động sản	23-24	27-28	21.5	17.4%
6	24/09/2025	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	62-64	68-70	58	9.6%
7	25/09/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	20	13.6%
8	26/09/2025	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	18-19	22-23	17	22.2%
9	29/09/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	56-57	63-64	53	12.5%
10	30/09/2025	HAG	CHỜ MUA	Nông nghiệp	15-16	17-18	14	13.3%
11	01/10/2025	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	17-18	19-20	16	11.7%
12	02/10/2025	VIB	CHỜ MUA	Ngân hàng	19-20	23-24	18	21%
13	03/10/2025	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	79-80	88-90	74	11.3%
14	06/10/2025	GEX	CANH BÁN	Công nghiệp	52-54	34-36	59	23%
15	07/10/2025	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	63-65	70-72	58	11.1%
16	08/10/2025	STB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	56-58	63-65	52	12.5%
17	09/10/2025	ANV	CHỜ MUA	Thủy sản	30-31	34-35	28	13.3%
18	10/10/2025	VIX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	35-37	39-41	32	11.4%
19	13/10/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	24-25	28-29	22	16.7%
20	14/10/2025	IJC	CHỜ MUA	Bất động sản	13-13.5	15-16	12	15.3%
21	15/10/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	34-36	38-39	32	11.7%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62	64.8	25%	-6.09%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
2	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
3	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
4	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
5	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
6	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
7	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
8	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
9	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
10	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
11	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
12	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%



Thị trường thế giới

- **Phố Wall biến động mạnh do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp diễn.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/10, chỉ số S&P 500 lùi 0.2% xuống 6,644.31 điểm, trong một phiên đầy biến động đã chứng kiến chỉ số này giảm tới 1.5% và tăng 0.4% tại mức cao nhất. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0.8% còn 22,521.70 điểm, mặc dù có thời điểm chỉ số này giảm tới 2.1%. Chỉ số Dow Jones cộng 202.88 điểm (tương đương 0.4%) lên 46,270.46 điểm, sau khi có thời điểm tiến gần 1%.
- **Bộ trưởng Tài chính Mỹ: Thuế 100% với Trung Quốc chưa chắc được áp dụng** Bộ trưởng Tài chính Mỹ cho biết mức thuế 100% mà Tổng thống Donald Trump đe dọa áp lên hàng hóa Trung Quốc “chưa chắc được thực thi”, cho thấy Washington vẫn để ngỏ khả năng đối thoại. Ông nhấn mạnh căng thẳng thương mại giữa hai nước đã hạ nhiệt sau các cuộc tiếp xúc gần đây. Dự kiến, ông Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình sẽ có cuộc gặp bên lề hội nghị APEC sắp tới, mở ra cơ hội cải thiện quan hệ song phương.

Thị trường trong nước

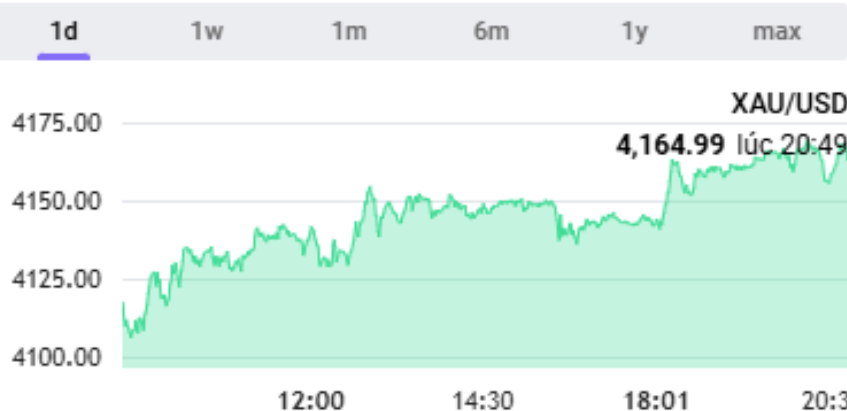
- **UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2025 lên 7,5%.** Ngân hàng UOB vừa nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 lên 7,5%, cao hơn mức 6,9% trước đó, nhờ đà phục hồi mạnh của nền kinh tế. Theo UOB, GDP quý II tăng 7,96% và xuất khẩu tăng 14%, phản ánh nhu cầu toàn cầu cải thiện cùng niềm tin thị trường được củng cố sau chính sách giảm thuế từ Mỹ. Ngân hàng dự báo GDP quý III và quý IV lần lượt tăng 7,6% và 7,2%, trong khi xuất khẩu cả năm 2025 có thể tăng khoảng 10%.
- **NHNN hút ròng gần 20.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng vượt 5%.** Trong tuần từ 6–10/10, Ngân hàng Nhà nước đã hút ròng gần 20.000 tỷ đồng qua kênh thị trường mở do lượng vốn đáo hạn lớn hơn lượng bơm mới. Diễn biến này khiến thanh khoản hệ thống ngân hàng bị thu hẹp, đẩy lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh. Lãi suất qua đêm vượt ngưỡng 5%, trong khi các kỳ hạn 1–3 tháng cũng tăng lên mức 5,1–5,6%. Diễn biến cho thấy áp lực thanh khoản đang gia tăng trong ngắn hạn, dù vẫn nằm trong vùng kiểm soát.

Thị trường hàng hóa

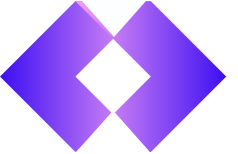
- **Vàng thế giới lập kỷ lục mới, trên 4,120 USD/oz.** Giá vàng lập kỷ lục mới trên 4,100 USD/oz vào ngày thứ Ba (14/10), nhờ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất trong tháng này và làn sóng tìm đến tài sản an toàn sau khi căng thẳng thương mại giữa Washington và Bắc Kinh bùng phát. Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/10, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.4% lên 4,126.47 USD/oz, sau khi đạt mức cao kỷ lục 4,179.48 USD/oz. Đà leo dốc của giá vàng được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố, bao gồm bất ổn địa chính trị, kỳ vọng Mỹ hạ lãi suất, hoạt động mua vào mạnh mẽ của các ngân hàng trung ương và dòng vốn ETF dồi dào. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang, tình trạng chính phủ đóng cửa đang diễn ra và kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục nói lỏng chính sách tiền tệ, tất cả đều đang hỗ trợ giá vàng.



	Dow 30	46,270.46	+202.88 / +0.44%	
	Dow 30 Futures	46,346.00	+75.50 / +0.16%	
	Nasdaq Futures	24,618.30	+39.00 / +0.16%	
	S&P 500 Futures	6,654.10	+9.80 / +0.15%	
	Nikkei 225	47,250.00	+402.68 / +0.86%	
	Shanghai	3,865.23	-24.27 / -0.62%	
	Hang Seng	25,441.35	-448.13 / -1.73%	
	KOSPI	3,604.19	+42.38 / +1.19%	
	FTSE 100	9,452.77	+9.90 / +0.1%	
	FTSE 100 Futures	9,515.10	+11.80 / +0.12%	



XAU/USD	4,164.78	+22.63 / +0.55%
Gold	4,182.90	+19.50 / +0.47%
Copper	5.0100	+0.0117 / +0.23%
Brent Oil	62.300	+0.040 / +0.06%
London Sugar	450.80	+6.80 / +1.53%
Crude Oil WTI	58.640	-0.060 / -0.1%
Platinum	1,666.00	+1.20 / +0.07%
London Coffee	4,420.00	-47.00 / -1.05%
US Wheat	498.38	-1.88 / -0.37%
US Corn	411.88	-1.38 / -0.33%



MBS: Chứng khoán MBS ghi nhận lợi nhuận nghìn tỷ sau 9 tháng, vượt kết quả cả năm 2024

- Trong 9 tháng đầu năm 2025, Chứng khoán MBS ghi nhận doanh thu hoạt động 2.623 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 1.030 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 823 tỷ đồng, cùng tăng 42%, vượt kết quả cả năm 2024. Riêng quý III, công ty đạt doanh thu 1.162 tỷ đồng (+44%) và lãi sau thuế 333 tỷ đồng (+86%), nhờ tăng trưởng mạnh ở mảng môi giới (+178%) và cho vay ký quỹ (+53%). Tổng tài sản tính đến cuối tháng 9/2025 đạt hơn 30.500 tỷ đồng, tăng 38% so với đầu năm, phản ánh đà mở rộng hoạt động kinh doanh tích cực của MBS.

CTD: Coteccons lên kế hoạch chào bán 1.400 tỷ đồng trái phiếu, lãi suất 9%/năm.

- Coteccons (CTD) lên kế hoạch phát hành 1.400 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, lãi suất dự kiến 9%/năm, nhằm huy động vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và dự kiến chào bán từ quý IV/2025 đến quý I/2026 qua SSI. Nguồn vốn thu được sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động, thanh toán hợp đồng, chi trả nhà thầu và lương thưởng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp dự kiến thành lập công ty con đầu tư quốc tế và trình cổ đông phương án phát hành cổ phiếu thưởng hơn 50,7 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ.

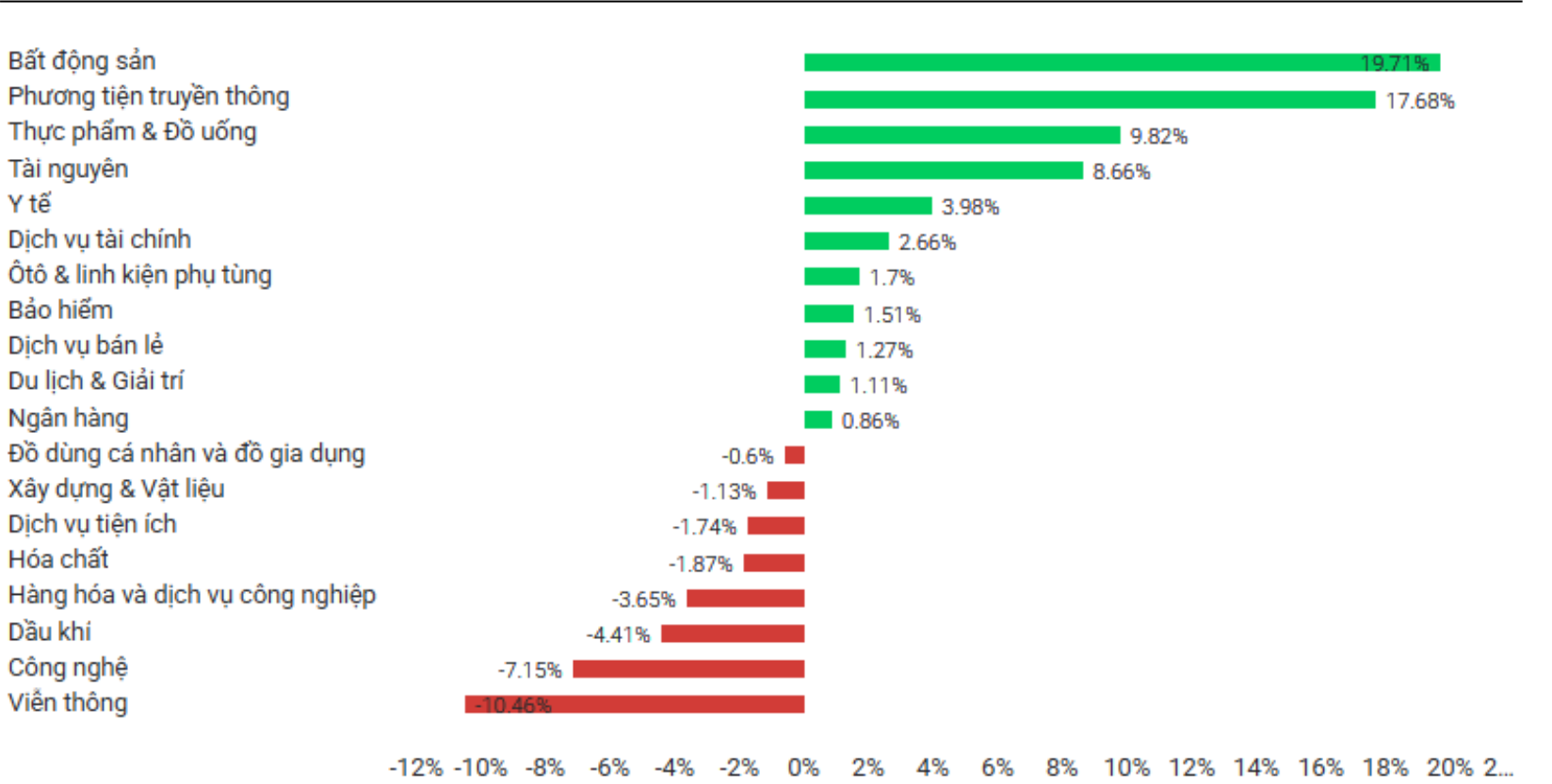
HDB: HDBank tăng vốn lên gần 38.600 tỷ đồng sau khi chuyển đổi trái phiếu.

- HDBank vừa hoàn tất chuyển đổi toàn bộ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 38.600 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với trước. Sau đợt chuyển đổi, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng tăng mạnh từ 16,57% lên 24,15%. Động thái này không chỉ củng cố năng lực tài chính và mở rộng quy mô vốn tự có mà còn khẳng định sức hút của HDBank đối với các nhà đầu tư quốc tế.

DXG: Dragon Capital gom hơn 2 triệu cổ phiếu DXG.

- Nhóm quỹ Dragon Capital vừa mua thêm hơn 2,08 triệu cổ phiếu DXG trong phiên giao dịch ngày 8/10, nâng tỷ lệ sở hữu tại Tập đoàn Đất Xanh lên hơn 124,23 triệu cổ phiếu, tương ứng 12,19% vốn điều lệ. Động thái tăng tỷ trọng này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư ngoại vào triển vọng hồi phục của thị trường bất động sản cũng như chiến lược tái cơ cấu của Đất Xanh trong giai đoạn tới. Trước đó, cổ phiếu DXG đã có nhịp phục hồi đáng kể nhờ kết quả kinh doanh cải thiện và các tín hiệu tích cực từ hoạt động bán hàng tại các dự án trọng điểm.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEE	155.00	10.10 (6.97%)	308.54	VCA	9.72	-0.73 (-6.99%)	0.86
HU1	6.30	0.41 (6.96%)	0.05	HSL	8.79	-0.66 (-6.98%)	7.35
VJC	152.50	9.90 (6.94%)	712.40	DAT	8.19	-0.61 (-6.93%)	0.29
VPS	10.80	0.70 (6.93%)	0.28	SAM	6.96	-0.51 (-6.83%)	17.40
GEX	58.80	3.80 (6.91%)	2,926.80	SMC	11.90	-0.85 (-6.67%)	14.24



CPI Mỹ – Dự kiến công bố lúc 19:30 ngày 15/10/2025.

- Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố loạt số liệu lạm phát, bao gồm CPI cốt lõi tháng 10 (dự kiến tăng 0,3%), CPI toàn phần theo tháng (0,4%) và CPI theo năm (2,9%). Đây là những chỉ báo quan trọng phản ánh áp lực giá cả trong nền kinh tế Mỹ, qua đó định hướng chính sách tiền tệ sắp tới của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Kết quả công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất, biến động của đồng USD, lợi suất trái phiếu và xu hướng của thị trường chứng khoán toàn cầu.

PPI cốt lõi của Mỹ – Dự kiến công bố ngày 16/10/2025.

- Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố chỉ số giá sản xuất (PPI) cốt lõi tháng 10, dự kiến tăng 0,3% so với tháng trước, sau khi giảm 0,1% ở kỳ trước. Đây là thước đo quan trọng phản ánh mức biến động giá tại khâu sản xuất, thường được xem là chỉ báo sớm của lạm phát tiêu dùng (CPI). Kết quả PPI cao hơn dự kiến có thể củng cố khả năng Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm soát lạm phát, trong khi số liệu yếu hơn kỳ vọng có thể làm gia tăng kỳ vọng về việc nới lỏng chính sách trong các cuộc họp sắp tới.

Yêu cầu trợ cấp thất nghiệp – Dự kiến công bố lúc 19:30 ngày 17/10/2025.

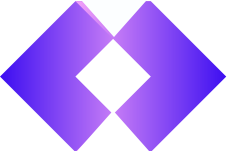
- Theo dự báo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần này của Mỹ ở mức 225 nghìn, tăng nhẹ so với 218 nghìn của kỳ trước. Chỉ số này phản ánh tình hình thị trường lao động và sức khỏe kinh tế Mỹ. Mức tăng trong số đơn trợ cấp có thể cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt của thị trường việc làm, từ đó ảnh hưởng đến kỳ vọng về chính sách lãi suất của Fed. Diễn biến công bố có thể tác động trực tiếp đến biến động của USD và lợi suất trái phiếu Mỹ.

Thống đốc BOE Bailey phát biểu – Dự kiến diễn ra ngày 18/10/2025.

- Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) Andrew Bailey dự kiến sẽ có bài phát biểu quan trọng liên quan đến triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ của Vương quốc Anh. Giới đầu tư sẽ theo dõi chặt chẽ các bình luận của ông về lạm phát, tăng trưởng và định hướng lãi suất trong thời gian tới. Phát biểu này có thể tạo ra biến động đáng kể đối với đồng bảng Anh (GBP) và thị trường tài chính châu Âu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	WTC	UPCoM	07/10/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP
2	PPS	HNX	07/10/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 980 đồng/CP
3	MGG	UPCoM	09/10/25	21/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	DNC	HNX	09/10/25	29/10/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	TMS	HOSE	09/10/25	23/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	TV4	HNX	09/10/25	23/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DIG	HOSE	09/10/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
8	SHA	HOSE	09/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
9	NAF	HOSE	09/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
10	LMI	UPCoM	09/10/25	28/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
11	UPC	UPCoM	09/10/25	31/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	TKA	UPCoM	10/10/25	27/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
13	ITS	UPCoM	10/10/25	21/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
14	BMI	HOSE	13/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:27
15	USC	UPCoM	13/10/25	23/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 109 đồng/CP
16	BHA	UPCoM	13/10/25	22/10/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
17	KHD	UPCoM	13/10/25	11/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	CKD	UPCoM	14/10/25	31/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,100 đồng/CP
19	TGP	UPCoM	14/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
20	CTG	HOSE	14/10/25	17/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
21	BID	HOSE	14/10/25	14/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
22	HJS	HNX	14/10/25	24/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
23	VHF	UPCoM	15/10/25	31/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 207 đồng/CP
24	QPH	UPCoM	15/10/25	30/10/25	Trả cổ tức bằng tiền, 10,000 đồng/CP
25	VNM	HOSE	16/10/25	24/10/25	Trả cổ tức đợt 4/2024 bằng tiền, 350 đồng/CP
26	VNM	HOSE	16/10/25	24/10/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
27	CDC	HOSE	16/10/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
28	STW	UPCoM	17/10/25	10/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,107 đồng/CP
29	STK	HOSE	30/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45
30	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009